

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2020/HNGĐ-ST  
Ngày : 22 – 6 – 2020  
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trương Thị Thu Thủy
2. Bà Phan Thị Phụng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú*** tham gia phiên tòa:  
Ông Nguyễn Công Ninh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 291/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị PTT, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 02, ấp Long Hòa, xã OLV, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh TBP, sinh năm 1995. Địa chỉ cư trú: Khu dân cư kênh 7, ấp Vĩnh Bình, xã VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 11 năm 2018, nguyên đơn chị Th trình bày như sau:

Chị Th và anh Ph quen biết nhau, tiến đến hôn nhân năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VTT. Thời gian đầu sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do anh Ph không quan tâm cuộc sống gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra cự cãi, chị Th và anh Ph sống ly thân đã lâu. Nay chị Th yêu cầu ly hôn với anh Ph. Về con chung có 01 con chung tên TNN, sinh ngày 09/9/2018, hiện đang do chị Th nuôi, khi ly hôn chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có; nợ chung: Không có.

- Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn anh Ph nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị Th.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Th: Vẫn giữ yêu cầu ly hôn, yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung không có, nợ chung không có.

- Bị đơn anh Ph: Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

*\* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong thời hạn chuẩn bị xét xử và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai là tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Chị Th và anh Ph chung sống, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến về hôn nhân. Từ khi chị Th nộp đơn ly hôn đến nay, anh chị không tạo điều kiện cho nhau để đoàn tụ, anh Ph không quan tâm cuộc sống vợ chồng, thời gian ly thân đã lâu, không thể đoàn tụ nên dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

+ Về con chung: Thời gian chung sống có 01 con chung tên TNN, sinh ngày 09/9/2018, chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, anh Ph không có ý kiến và không tranh chấp về việc nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi, chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Không có; về nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Ph vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Bị đơn anh Ph đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Chị Th và anh Ph chung sống, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Thời gian chung sống, chị Th trình bày vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do anh Ph thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho gia đình, đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Hội đồng xét xử nhận định, trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, anh Ph không đến Tòa án trình bày ý kiến về hôn nhân, không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Thời hạn chuẩn bị xét xử, chị Th xác định đã ly thân từ năm 2018 đến nay không thể đoàn tụ, tình cảm không còn. Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn, địa Ph cung cấp thông tin là giữa anh Ph và chị Th đã sống ly thân còn có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa Ph không biết. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ph nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không quan tâm cuộc sống vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, thời gian ly thân đã lâu, anh Ph hoàn toàn không đến thăm con, cả hai không liên lạc với nhau, không tạo điều kiện cho nhau để tiếp tục chung sống. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh Ph mâu thuẫn kéo dài, không thể tiếp tục chung sống, ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

+ Về con chung: Thời gian chung sống, chị Th và anh Ph có 01 con chung tên TNN, sinh ngày 09/9/2018, do chị Th trực tiếp nuôi. Quá trình chuẩn bị xét xử, chị Th yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, anh Ph không có ý kiến và không tranh chấp về việc nuôi con. Để đảm bảo ổn định cho con chung, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị Th không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Nếu chị Th có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2017/001328 ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9; Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị PTT được ly hôn với anh TBP.

- Về con chung: Giao con chung tên TNN, sinh ngày 09/9/2018 cho chị PTT trực tiếp nuôi.

+ Về cấp dưỡng cho con: Chị Th không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Chị Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Ph thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2017/001328 ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND.AG;
- VKSND.HCP;
- THA HCP;
- UBND xã VTT;
- Đương sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Yến Anh**

